TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2025
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vương Quang Ninh và bà Phạm Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Tô Minh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 202, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1977; nơi thường trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh **Đặng Văn B**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 28 tháng 10 năm 2024 nộp tại Tòa án, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị H kết hôn với anh Đặng Văn B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 13/4/2017. Trước khi hai người tìm hiểu nhau, chị H và anh B đều đã từng một lần kết hôn với người khác nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại nhà của anh B ở thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh và thường xuyên đi làm ăn xa ở tỉnh Đắk Nông để lo kinh tế cho gia đình. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên uống bia, rượu và đánh bạc, chị H đã nhiều lần khuyên can nhưng chỉ được một thời gian ngắn, anh B lại tái diễn. Bên cạnh đó, mỗi lần anh B lấy lí do về huyện B để xem con cái sinh sống thế nào thì đều lấy toàn bộ tiền tiết kiệm chung của vợ chồng mang về chi tiêu cá nhân mà không lo cho các con. Năm 2022, chị H bán hết tài sản cá nhân ở tỉnh Đắk Nông mang về huyện B để làm ăn và thuận tiện cho việc chăm sóc gia đình. Số tiền có được chị H dùng để trả nợ cho anh B, lo lấy vợ cho con riêng của anh B, còn lại, chị H mua khoảng 07ha đất rừng, trên đất đã có cây Keo trồng được khoảng 04 năm tuổi. Tuy nhiên, quá trình chung sống tại B, anh B vẫn thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, đánh đập chị H. Do không thể chịu đựng được cách cư xử của anh B nên đến đầu năm 2023, chị H lại vào Đắk Nông làm ăn và sinh sống, chị H và anh B cũng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Trong khoảng thời gian chị H không ở B, anh B đã tự ý bán hết tài sản là cây Keo và đất rừng cho người khác mà không bàn bạc, trao đổi gì với chị H và cũng không cho chị H biết; số tiền có được anh B sử dụng hết để đánh bạc và chi tiêu cá nhân. Ngoài ra, anh Ba không chung thủy, hiện đang chung sống cùng với người phụ nữ khác. Khoảng tháng 4/2024, chị H đã gặp anh B để nói chuyện cho rõ ràng mọi việc thì anh B chửi bới, xúc phạm, thậm chí đánh chị H. Chị H xác định, hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn đối với anh Đặng Văn B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: quá trình chung sống, chị H và anh B có 02 con chung là Đặng Kim M, sinh ngày 25/9/2014 và Đặng Thị T, sinh ngày 11/10/2016. Do chị H phải đi làm ăn xa nên các con chung vẫn ở cùng với anh B. Tuy nhiên, hiện tại anh B không có việc làm, không có thu nhập, lại thường xuyên uống bia, rượu và đã vi phạm pháp luật hình sự, bị Tòa án xét xử. Vì vậy, khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh Ba phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: chị H xác định không có tài sản chung hoặc công nợ chung với anh B nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng tại các buổi làm việc đều vắng mặt không có lí do nên anh B không có ý kiến, quan điểm gì đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 31/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đối với chính quyền địa phương nơi anh Đặng Văn B sinh sống. Kết quả xác minh thể hiện cơ bản đúng như phần trình bày của chị H đã nêu ở trên. Ngoài ra, chính quyền địa phương còn xác nhận hiện tại anh B không có việc làm, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế của bản thân còn nhiều khó khăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đánh giá mâu thuẫn giữa chị Triệu Thị H và anh Đặng Văn B là trầm trọng, kéo dài; việc đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật và ý kiến của con chung. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của chị H: chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn B. Giao các con chung Đặng Kim M và Đặng Thị T cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 20/3/2025 cho đến khi từng con thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đặng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Đặng Văn B đang cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu khởi kiện đề nghị ly hôn và giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung của chị Triệu Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, anh Đặng Văn B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai (không có lí do); nguyên đơn, chị Triệu Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị H kết hôn với anh Đặng Văn B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 13/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Ba K tu chí làm ăn, phát triển kinh tế gia đình mà ham chơi dẫn đến phá tán tài sản của gia đình. Ngoài ra, anh B còn thường xuyên sử dụng rượu, bia, vi phạm nghĩa vụ chung thủy của vợ chồng nên đã có những hành vi chửi bới, xúc phạm, thậm chí đánh đập chị H. Từ khoảng

đầu năm 2023 đến nay, chị H và anh B sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn đối với anh Đặng Văn B để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của chị Triệu Thị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị Triệu Thị H và anh Đặng Văn B có 02 con chung là Đặng Kim M, sinh ngày 25/9/2014 và Đặng Thị T, sinh ngày 11/10/2016. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cả 02 con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi từng chung thành niên (đủ 18 tuổi). Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy: thứ nhất, hiện tại anh B không có việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế bản thân của anh B còn khó khăn. Thứ hai, do vi phạm pháp luật về hình sự, ngày 19/02/2025, anh B đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội "Đánh bạc" nên sẽ gây ảnh hưởng xấu trong việc nêu gương và giáo dục các con. Thứ ba, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của các con chung, các cháu đều có quan điểm muốn được ở với chị H trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Vì vậy, quan điểm đề nghị về con chung của chị H phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, phù hợp với ý kiến của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: nguyên đơn xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung với bị đơn và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị H về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

1. Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Đặng Văn B.

2. Giao các con chung Đặng Kim M, sinh ngày 25/9/2014 và Đặng Thị T, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 20/03/2025 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đặng Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Buộc chị Triệu Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004814 ngày 31/10/2024của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Chị Triệu Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ, tỉnh QN;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ, tỉnh QN;
- UBND xã Đắk Môl, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quyền